TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-PT
Ngày 05/5/2023
V/v tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Trung

Bà Thái Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bảo Châu - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 05/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2023/TLPT-HNGĐ ngày 06/4/2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 99/2022/HNGĐ-ST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 16/2023/QĐ-PT, ngày 19/4/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị X, sinh năm 1989; Nơi ĐKNKTT: Xóm 13, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Bản Mường Cát, xã T, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Uông Minh V, sinh năm 1994; Nơi ĐKNKTT: Xóm 13, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có tại hồ sơ, thì vụ án có nội dung như sau: Chị Lương Thị X và anh Uông Minh V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/01/2017 tại UBND xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn một thời gian, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Anh V sa vào con đường sử dụng ma túy nên vào

tháng 12/2019 đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 (mười tám) tháng. Đến tháng 4/2021, anh V chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc trở về chung sống thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm T nên chị X đã đưa hai con chung về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 06/2021.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Uông KH, sinh ngày 17/8/2017 và Uông TD, sinh ngày 20/11/2019. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì cả hai con chung đều sống với chị X. Nay ly hôn, vì các con còn quá nhỏ và từ khi ly thân các con đã sống ổn định với chị X, anh V không đi lại, thăm hỏi cũng như không hỗ trợ gì về kinh tế để nuôi con, không có trách nhiệm gì với các con nên chị X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi trưởng thành. Hiện chị X lao động tự do nhưng có thu nhập ổn định và khả năng kinh tế để nuôi cả hai con chung. Do đó nếu được nuôi cả hai con chung thì chị không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Anh Uông Minh V đồng ý với trình bày của chị Lương Thị X về quan hệ hôn nhân, đồng ý ly hôn với chị X.

Về quan hệ con chung: Thời gian anh đi cai nghiện bắt buộc và từ khi vợ chồng sống ly thân thì hai con chung đều sống cùng với chị X. Sau khi đi cai nghiện bắt buộc về, thời gian đầu anh có đi lại thăm con, nhưng sau đó do có mâu thuẫn với bên gia đình chị X và do anh đi làm ăn xa ở tỉnh Quảng Ninh nên không đi lại, thăm hỏi, chăm sóc cũng như không hỗ trợ về kinh tế cùng chị X nuôi con. Nay ly hôn anh V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Uông KH và giao cháu Uông TD cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành vì cháu còn quá nhỏ. Anh trước đây làm việc tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quang Ninh, thu nhập lương trung bình mỗi tháng 7.000.000 đồng nên có đủ khả năng kinh tế nuôi con. Vì mỗi người nuôi một con nên anh không yêu cầu chị X cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 99/2023/HNGĐ-ST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh đã quyết định: Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử: 1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lương Thị X và anh Uông Minh V. 2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung Uông KH,

sinh ngày 17/8/2017 và Uông TD, sinh ngày 20/11/2019 cho chị Lương Thị X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Uông Minh V do chị X không yêu cầu. Ngoài ra bản án còn tuyên quyền đi lại thăm nom con chung, xử lý tạm ứng án phí, án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/01/2023, anh Uông Minh V kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung là cháu Uông KH, giao cho chị Lương Thị X nuôi dưỡng cháu Uông TD. Hai vợ chồng không thực hiện nghĩa vụ nuôi con chung. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh V giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Anh V xuất trình thêm các tài liệu về việc chính quyền địa phương xác nhận sau thời gian cai nghiện, về địa phương chấp hành tốt, không vi phạm; hợp đồng lao động với công ty cổ phần đầu tư xây dựng Phú Cường có mức lương 9.200.000 đồng/tháng và trình bày hiện nay chỗ ở ổn định, có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Anh thừa nhận từ trước đến nay chưa gửi được tiền để nuôi con vì do hoàn cảnh còn khó khăn; các cháu đang ở với mẹ vẫn được đi học đầy đủ; hiện nay anh V đã chung sống với người phụ nữ khác và đã có con khoảng gần 3 tháng tuổi, đang sống chung với anh.

Về phía chị Lương Thị X, chị đề nghị giữ nguyên nội dung quyết định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Vinh vì lý do anh V không có nhà để tạo lập cuộc sống riêng, đang sống chung trong gia đình nhiều thế hệ, hoàn cảnh gia đình phức tạp; cháu Huyền và cháu Đức đều còn nhỏ, mấy năm nay, cuộc sống các cháu ở với mẹ đang ổn định, được học hành đầy đủ; thực tế những năm qua anh V không gửi tiền chăm sóc con, không lên thăm con, chỉ thỉnh thoảng gọi điện và gần đây có gửi một ít đồ ăn cho con. Hiện nay anh V đã có vợ mới và có con. Cháu Huyền là con gái, còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ và chị X khẳng định đủ điều kiện để tiếp tục trực tiếp nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Uông Minh V, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý

kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, xét kháng cáo của bị đơn là anh Uông Minh V, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/01/2023, bị đơn là anh Uông Minh V kháng cáo. Kháng cáo của bị đơn đúng quy định tại Điều 272, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] Về nội dung kháng cáo:

Vợ chồng chị Lương Thị X và anh Uông Minh V có hai con chung là cháu Uông KH, sinh ngày 17/8/2017 và Uông TD, sinh ngày 20/11/2019. Do đời sống vợ chồng mâu thuẫn dẫn đến ly hôn, nên tháng 6/2021, chị X đã đưa các con chung về sống cùng với bố mẹ đẻ. Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét điều kiện hoàn cảnh, yêu cầu của các đương sự, nhận định và quyết định giao các con chung cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Uông Minh V kháng cáo mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Uông KH, chị X không đồng ý và đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung.

Xét thấy: nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con cái của chị X, anh V là hoàn toàn chính đáng, thể hiện trách nhiệm làm cha, làm mẹ đối với con cái, mặc dù quan hệ hôn nhân của hai vợ chồng đã chấm dứt. Anh V cũng đã cố gắng sửa chữa sai lầm, tạo lập cuộc sống ổn định với mong muốn được trực tiếp nuôi con chung.

Tuy nhiên xét, cháu Huyền tuổi đang còn nhỏ (mới gần 06 tuổi), là con gái nếu có sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của người mẹ sẽ tốt hơn. Mặt khác, anh V cũng thừa nhận các cháu đang có cuộc sống ổn định với mẹ tại Quế Phong. Trong điều kiện, anh V chưa tạo lập được chỗ ở riêng, độc lập; hiện nay đã có gia đình mới. Việc thay đổi cuộc sống hiện tại của cháu Huyền có thể ảnh hưởng đến đời sống, nhất là tâm lý của cháu. Vì vậy, cần giao cháu Huyền và cháu Đức cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Nội dung kháng cáo của anh Uông Minh V không được chấp nhận.

[1.2] Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Lương Thị X và anh Uông Minh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[1.3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Uông Minh V. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự, các điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Giao các con chung là Uông KH, sinh ngày 17/8/2017, cháu Uông TD, sinh ngày 20/11/2019 cho chị Lương Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Uông Minh V có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Lương Thị X và anh Uông Minh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Uông Minh V phải chịu án phí phúc thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai số 0010548 ngày 31/01/2023.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND thành phố Vinh;
- VKSND thành phố vinh;
- Chi cục THADS Tp Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA. TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Cường